

**QUY TẮC
BẢO HIỂM BỒI THƯỜNG TAI NẠN
NGƯỜI LAO ĐỘNG**

(BẢO MINH – BỒI THƯỜNG TAI NẠN NGƯỜI LAO ĐỘNG)

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1578/2004-BM/BHCN ngày 12/11/2004
của Tổng Giám Đốc Tổng Công Ty Cổ Phần Bảo Minh)*

I. NGUYÊN TẮC CHUNG

Trên cơ sở Người được bảo hiểm có tên trong bảng kê kèm theo (sau đây gọi là "Người được bảo hiểm") đã gửi cho Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (sau đây gọi là "Bảo Minh") giấy yêu cầu bảo hiểm với tất cả các chi tiết cần thiết làm cơ sở cho hợp đồng bảo hiểm và đã trả hoặc đồng ý trả cho Bảo Minh số phí bảo hiểm ghi trong bảng kê (số phí này sẽ được điều chỉnh theo cách thức quy định dưới đây).

Bảo Minh thỏa thuận rằng, căn cứ vào các điều kiện, điều khoản quy định trong quy tắc bảo hiểm này nếu trong thời hạn bảo hiểm có hiệu lực hoặc trong thời hạn bảo hiểm tiếp tục được Bảo Minh thỏa thuận bằng văn bản, Người lao động nào đó có tên trong bảng kê làm thuê theo hợp đồng cho Người được bảo hiểm (phục vụ trực tiếp cho Người được bảo hiểm hoặc làm việc theo lệnh của Người được bảo hiểm) bị thương vong do tai nạn trong khi làm nhiệm vụ và theo Luật lao động của Việt nam hoặc theo hợp đồng thuê mướn lao động Người được bảo hiểm có trách nhiệm phải bồi thường cho người bị tai nạn thì Bảo Minh căn cứ vào các điều kiện, điều khoản quy định trong quy tắc bảo hiểm này, sẽ bồi thường cho Người được bảo hiểm những số tiền mà Người được bảo hiểm phải trả theo Luật hoặc theo hợp đồng nói trên.

Ngoài ra, Bảo Minh còn chịu trách nhiệm hoàn trả tất cả các khoản chi phí và phí tổn mà Người được bảo hiểm đã thực hiện với sự đồng ý bằng văn bản của Bảo Minh nhằm bào chữa chống lại một khiếu nại đòi bồi thường nào đó.

II. NHỮNG ĐIỂM LOẠI TRỪ

1. Bảo Minh không chịu trách nhiệm bồi thường đối với trách nhiệm của Người được bảo hiểm phát sinh từ:

- a. Người lao động bị thương hoặc chết do chiến tranh (dù có tuyên chiến hay không), nội chiến hay tự tử,
- b. Người lao động bị ốm đau, bại liệt, nhồi máu, động kinh, tai biến mạch máu não (trừ những trường hợp gây ra do bị chấn thương đột xuất), thuyên tắc mạch máu (trừ khi xảy ra trong trường hợp lặn chuyên nghiệp), những hậu quả của phẫu thuật, trừ khi phẫu thuật ấy được thực hiện do hậu quả của một tai nạn đã xảy ra với nạn nhân,
- c. Người lao động điều khiển máy bay,
- d. Người lao động đi lại bằng đường hàng không, trừ trường hợp với tư cách là hành khách đi trên máy bay có giấy phép bay thích hợp và dưới sự điều khiển của người có giấy chứng nhận có hiệu lực đối với máy bay đó (trừ phi Người được bảo hiểm và Người lao động không lưu ý đến việc người điều khiển máy bay có giấy chứng nhận không hoặc giấy chứng nhận đó đã hết giá trị chưa).
- e. Tai nạn do người thừa hưởng quyền lợi bảo hiểm cố tình gây ra hay kích động, và những tai nạn là hậu quả của những hành vi vi phạm luật một cách rõ ràng, cố ý và nghiêm trọng của người thừa hưởng quyền lợi bảo hiểm,
- f. Tai nạn cho say nước, bia hay bị bệnh tâm thần gây ra, trừ khi bệnh tâm thần phát sinh do hậu quả của tai nạn được bảo hiểm theo quy tắc bảo hiểm này.

2. Bảo Minh không nhận bảo hiểm

- a. Những người bị mù hoặc điếc hoàn toàn, những người bị bệnh tâm thần, động kinh hoặc bị liệt do ảnh hưởng của trạng thái mê sảng rượu cấp.
- b. Những người trên 65 tuổi.

III. ĐIỀU KIỆN BẢO HIỂM

1. Đối với bất kỳ tai nạn nào có khả năng dẫn đến khiếu nại theo quy tắc bảo hiểm này và đối với tất cả các trường hợp thương vong phát sinh từ tai nạn đó, Người được bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Bảo Minh biết càng sớm càng tốt và trong bất kỳ trường hợp nào cũng không được chậm quá 72 giờ kể từ khi đại diện của Người được bảo hiểm nhận được tin tức về tai nạn đó. Người được bảo hiểm phải gửi cho Bảo Minh mọi thông báo hoặc thông tin viết hay miệng về các khiếu nại hay các đơn kiện ngay sau khi nhận được các thông báo hoặc thông tin đó từ đại diện của mình.
2. Người được bảo hiểm không được tự ý nhận trả bất kỳ khoản chi phí nào, dù là chi phí xét xử hay chi phí khác, không được trả tiền hoặc thanh toán bồi thường, không được chấp nhận trách nhiệm về các trường hợp thương vong mà Bảo Minh có thể phải chịu trách nhiệm theo quy tắc bảo hiểm này, nếu chưa được Bảo Minh đồng ý bằng văn bản. Người được bảo hiểm phải cung cấp mọi thông tin cần thiết cho Bảo Minh và dành cho Bảo Minh sự giúp đỡ cần thiết để tạo điều kiện cho Bảo Minh giải quyết hoặc từ chối bồi thường, tùy theo từng trường hợp.
3. Bảo Minh không được chiếm dụng các khoản tiền đền bù phải trả cho người khiếu nại hoặc phải bồi hoàn cho Người được bảo hiểm khi các khoản đó đã được công nhận là phải thanh toán theo hợp đồng bảo hiểm này, và Bảo Minh phải trả các khoản tiền đó nhân danh Bảo Minh và nhân danh Người được bảo hiểm và phải thông báo cho Người được bảo hiểm biết các khoản thanh toán bồi thường đã trả và sau khi giải quyết xong vụ khiếu nại, Bảo Minh phải gửi cho Người được bảo hiểm bản sao giấy giải miễn trách nhiệm của Người được bảo hiểm về khiếu nại ấy.
4. Người được bảo hiểm phải thực hiện mọi biện pháp hợp lý để đề phòng tai nạn và chỉ thuê những người lao động có tay nghề.
5. Việc bồi thường được cam kết theo hợp đồng bảo hiểm này hoặc hợp đồng bảo hiểm tái tục và sẽ không áp dụng cho trách nhiệm của Người được bảo hiểm đối với những người lao động do các nhà thầu phụ của Người được bảo hiểm thuê mượn, trừ khi có sự thỏa thuận riêng với Bảo Minh bằng văn bản và có sửa đổi bổ sung kèm theo quy tắc bảo hiểm.
6. Vào bất kỳ thời điểm nào, Bảo Minh và Người được bảo hiểm, bằng thư bảo đảm hoặc thư giao tay đều có thể hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm này sau 5 ngày kể từ ngày gửi thư bảo đảm hoặc chuyển thư tay tới địa chỉ nêu trong hợp đồng bảo hiểm, tuy nhiên với điều kiện là không phương hại đến các quyền lợi hoặc các khiếu nại của Bảo Minh hoặc của Người được bảo hiểm phát sinh trong hợp đồng bảo hiểm này trước ngày đó. Trong trường hợp như vậy Người được bảo hiểm được hoàn trả phần phí bảo hiểm tỷ lệ với thời gian hiệu lực còn lại của hợp đồng bảo hiểm với điều kiện là trước đó chưa có khiếu nại nào được bồi thường hoặc sẽ được bồi

thường theo hợp đồng bảo hiểm này. Trường hợp Người được bảo hiểm chủ động yêu cầu hủy bỏ hợp đồng bảo hiểm, Bảo Minh chỉ hoàn lại cho Người được bảo hiểm 80% phần phí bảo hiểm tỷ lệ với thời gian còn lại của hợp đồng bảo hiểm.

7. Nếu tình trạng ốm đau hay tàn tật đã có trước khi xảy ra tai nạn hay xảy ra sau khi đã bị tai nạn mà không phải do tai nạn gây ra, nhưng đã tác động làm trầm trọng thêm hậu quả của tai nạn thì Bảo Minh sẽ chịu trách nhiệm đối với những hậu quả có thể có của tai nạn đó như trường hợp nó không bị trầm trọng thêm bởi bệnh tật hay tàn tật nói trên.
8. Trong trường hợp có sự bất đồng ý kiến giữa Bảo Minh và Người được bảo hiểm hay người thừa hưởng quyền lợi về việc xác định những hậu quả cuối cùng của vụ tai nạn, thì mỗi bên sẽ tự chịu chi phí chỉ định bác sĩ cho mình. Các bác sĩ đại diện cho hai bên sẽ cố gắng thống nhất với nhau về những hậu quả của tai nạn đó, dựa trên cơ sở bảng tỷ lệ thương tật vĩnh viễn và mức độ bồi thường kèm theo. Nếu các bác sĩ không nhất trí được với nhau thì cũng chỉ định bác sĩ người thứ ba và quyết định của đa số sẽ là quyết định cuối cùng. Nếu một trong hai bên quên hoặc từ chối chỉ định bác sĩ cho mình, hoặc nếu hai bác sĩ đã chỉ định không thống nhất được việc chỉ định ra một bác sĩ thứ ba thì trong trường hợp đó bác sĩ thứ ba sẽ do thẩm phán có thẩm quyền tại nơi xảy ra tai nạn hoặc tại nơi cư trú của người thừa hưởng quyền lợi bảo hiểm chỉ định.
9. Quy tắc bảo hiểm này được mở rộng để bảo hiểm cả chi phí nằm viện trong chừng mực các khoản chi phí đó không được bồi thường theo chế độ bảo hiểm xã hội, nhưng luôn luôn với điều kiện là toàn bộ số tiền bồi thường kể cả các khoản chi phí đó, không vượt quá số tiền bảo hiểm quy định.

BẢNG TỶ LỆ BỒI THƯỜNG

A. BẢNG TỶ LỆ THƯƠNG TẬT VĨNH VIỄN

CHẾT.....100%

THƯƠNG TẬT HOÀN TOÀN

1. Mù hoàn toàn và không thể phục hồi được cả hai mắt.....100%
2. Rối loạn tâm thần hoàn toàn và không thể chữa được.....100%
3. Mất hai tay hoặc hai chân.....100%
4. Điếc hoàn toàn 2 tai.....100%
5. Cắt bỏ hàm dưới100%
6. Câm.....100%
7. Mất một cánh tay và một bàn chân, hoặc mất một cánh tay hoặc một cẳng chân hoặc một bàn tay và một cẳng chân hoặc một bàn tay và một bàn chân....100%
8. Mất hai cẳng chân hoặc hai bàn chân.....100%

THƯƠNG TẬT BỘ PHẬN

ĐẦU

9. Mất một phần xương sọ với toàn bộ bề dày của xương
 - a. Mất với diện tích ít nhất là 6 cm².....40%
 - b. Mất với diện tích từ 3-6 cm².....20%
10. Cắt bỏ một phần hàm dưới, một cành lên, cắt bỏ toàn bộ hoặc một nửa thân hàm trên.....40%
11. Mất một mắt.....40%
12. Điếc hoàn toàn một tai.....30%

CHI TRÊN

- | | Phải | Trái |
|---|------|------|
| 13. Mất một cánh tay hay một bàn tay..... | 60% | 50% |
| 14. Mất phần xương chủ yếu của phần trên cánh tay (thương tật vĩnh viễn và không có khả năng chữa lành)..... | 50% | 40% |
| 15. Liệt hoàn toàn cánh tay trên (tổn thương các dây thần kinh không có khả năng chữa lành)..... | 65% | 55% |
| 16. Liệt hoàn toàn dây thần kinh mũ..... | 20% | 15% |
| 17. Đỉnh khớp bả vai..... | 40% | 30% |
| 18. Đỉnh khớp khuỷu tay <ol style="list-style-type: none">a. ở vị trí thuận lợi, 15° xung quanh góc vuông.....b. ở vị trí không thuận lợi..... | 25% | 20% |
| 19. Mất phần xương chủ yếu của 2 xương cẳng tay (thương tổn vĩnh viễn không còn khả năng chữa lành)..... | 40% | 30% |
| 20. Liệt hoàn toàn dây thần kinh giữa..... | 45% | 35% |
| 21. Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay (ở rãnh xoắn)..... | 40% | 35% |
| 22. Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở cẳng tay..... | 30% | 25% |
| 23. Liệt hoàn toàn dây thần kinh quay ở bàn tay..... | 20% | 15% |
| 24. Liệt hoàn toàn dây thần kinh trụ..... | 30% | 25% |

25. Dính khớp cổ tay ở vị trí thuận lợi (tư thế thẳng và sấp).....	20%.....	15%
26. Dính khớp cổ tay ở vị trí không thuận lợi (gấp quá hoặc duỗi ngược).....	30%	
.....	25%	
27. Mất hoàn toàn ngón cái.....	20%.....	15%
28. Cụt toàn bộ ngón trở.....	15%.....	15%
29. Cụt đồng thời ngón cái và ngón trở.....	35%.....	25%
30. Cụt ngón cái và 1 ngón khác ngoài ngón trở.....	25%.....	20%
31. Cụt 3 ngón bao gồm cả ngón cái.....	35%.....	30%
32. Cụt 3 ngón trừ ngón cái và ngón trở.....	20%.....	15%
33. Cụt 4 ngón trong đó có ngón cái.....	45%.....	40%
34. Cụt 4 ngón trong đó còn ngón cái.....	40%.....	35%

Khi tính toán tỷ lệ bồi thường, nếu nạn nhân thuận tay trái thì bản tính toán tỷ lệ sẽ được áp dụng ngược lại, tức là đổi phần tỷ lệ cho tay phải sang tay trái và ngược lại.

CHI DƯỚI

35. Cụt một đùi (phần trên).....	60%
36. Cụt một đùi (phần dưới).....	50%
37. Mất hoàn toàn một bàn chân (tháo khớp chày, cổ chân).....	45%
38. Mất một phần bàn chân (tháo khớp dưới lên).....	40%
39. Mất một bàn chân (tháo khớp giữa cổ chân).....	35%
40. Mất một phần bàn chân (tháo khớp cổ bàn chân).....	30%
41. Liệt hoàn toàn một chi dưới (thương tổn thần kinh không có khả năng chữa lành).....	60%
42. Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo ngoài.....	30%
43. Liệt hoàn toàn dây thần kinh hông khoeo trong.....	20%
44. Liệt hoàn toàn 2 dây thần kinh (hông, hông khoeo ngoài và hông khoeo trong).....	40%
45. Dính khớp cẳng.....	40%
46. Dính khớp đầu gối.....	20%
47. Mất phần lớn xương đùi hay phần lớn 2 xương chân (không có khả năng chữa lành).....	60%
48. Mất phần lớn của xương bánh chè, bị vỡ thành nhiều mảnh và giới hạn nhiều khả năng duỗi cẳng chân trên đùi.....	40%
49. Mất phần lớn xương bánh chè nhưng vẫn có khả năng vận động chi.....	20%
50. Ngắn chi dưới ít nhất 5 cm.....	30%
51. Ngắn chi dưới từ 3-5 cm.....	20%
52. Cụt hoàn toàn 4 ngón chân trong đó có ngón cái.....	20%

Trường hợp bị dính khớp các ngón tay (trừ ngón cái và ngón trở) và dính khớp các ngón chân (trừ ngón cái) thì số tiền bồi thường chỉ bằng 50% tiền bồi thường quy định trong trường hợp bị cụt (mất).

Những trường hợp thương tật không liệt kê trong bảng danh mục này sẽ được bồi thường theo tỷ lệ trên cơ sở so sánh tính nghiêm trọng của nó với những trường hợp khác có nêu trong bảng danh mục này và không xét đến nghề nghiệp của nạn nhân.

Chức năng của một chi hay một phần chi được xem là mất hoàn toàn và tuyệt đối khi nó bị cắt rời ra.

Trong trường hợp nạn nhân trước khi xảy ra tai nạn chỉ có một mắt và bị mất mắt còn lại thì được coi là tàn phế 100% thay cho 40% theo như bảng danh mục này quy định.

Chỉ bồi thường những trường hợp thương tật một phần vĩnh viễn từ 15% trở lên.

B. MẤT KHẢ NĂNG LAO ĐỘNG TẠM THỜI

(tính theo tỷ lệ phần trăm số tiền bảo hiểm chính)

Trong trường hợp người lao động bị mất khả năng lao động tạm thời (dưới 15%) do hậu quả của một tai nạn được bảo hiểm theo hợp đồng bảo hiểm này, thì nạn nhân sẽ được bồi thường tạm thời về việc mất khả năng lao động một số tiền bằng 0,09% số tiền bảo hiểm chính mỗi ngày (kể cả ngày lễ và ngày chủ nhật) trong vòng 30 ngày liên tục, trừ 5 ngày đầu tiên, sau đó bằng 0,09% của 70% số tiền bảo hiểm chính mỗi ngày trong vòng 60 ngày tiếp theo, và sau đó bằng 0,09% của 60% số tiền bảo hiểm chính mỗi ngày cho 90 ngày tiếp tục sau đó.

Việc bồi thường như vậy sẽ chấm dứt khi nạn nhân được bác sĩ do Người được bảo hiểm chỉ định tuyên bố là đã phục hồi sức khỏe và có thể tiếp tục công việc dù tổn thương đã hoàn toàn khỏi hay chưa.

Khoản bồi thường này được coi như là một khoản trả trước một phần khoản bồi thường chính thức (nếu có) đối với trường hợp mất khả năng lao động toàn bộ vĩnh viễn như đã quy định trong hợp đồng bảo hiểm này.

Khi Người lao động đã hồi phục tối đa sau khi được điều trị y khoa hay khi đã chấm dứt thời hạn 185 ngày theo quy định (tùy theo trường hợp nào xảy ra trước), bác sĩ do Bảo Minh chỉ định sẽ quyết định chính thức tỷ lệ thương tật vĩnh viễn và Bảo Minh sẽ trả nạn nhân số tiền tương ứng, sau khi đã trừ đi các khoản bồi thường đã thanh toán trước đây cho trường hợp mất khả năng lao động tạm thời.

Người thừa hưởng quyền lợi bảo hiểm có thể tranh chấp và đưa ra tòa án xem xét bất kỳ quyết định nào của bác sĩ do Bảo Minh chỉ định về việc xác định mức độ mất khả năng lao động tạm thời theo như quy định mục 8 phần III của quy tắc bảo hiểm.

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



T.S. TRẦN VĂN ĐỨC

BIỂU PHÍ

(Ban Hành kèm theo quyết định số: 1578/2004-BM/BHCN ngày 12/11/2004)

1. Tỷ lệ phí bảo hiểm

Số tiền bảo hiểm / Loại nghề nghiệp	Loại 1	Loại 2	Loại 3	Loại 4
MTN ≤ 8.000 USD	0.28%	0.34%	0.41%	0.48%
8.000 USD < MTN ≤ 12.000 USD	0.34%	0.41%	0.49%	0.59%
12.000 USD < MTN ≤ 20.000 USD	0.41%	0.49%	0.59%	0.71%
20.000 USD < MTN ≤ 30.000 USD	0.49%	0.59%	0.71%	0.84%

2. Số tiền bảo hiểm

Số tiền bảo hiểm chính: 90% mức trách nhiệm

Chi phí y tế: 10% mức trách nhiệm

3. Phân loại nghề nghiệp

Loại 1: Lao động gián tiếp, làm việc chủ yếu trong văn phòng, bàn giấy hoặc những công việc tương tự ít đi lại khác. Ví dụ: kế toán, nhân viên ngân hàng, bác sĩ, thư ký văn phòng...

Loại 2: Nghề nghiệp không phải lao động chân tay nhưng có mức độ rủi ro cao hơn loại 1, đòi hỏi phải đi lại nhiều hoặc bao gồm cả lao động chân tay nhưng không thường xuyên và lao động chân tay nhẹ. Ví dụ: kỹ sư dân dụng, cán bộ quản lý thường xuyên đến công trường, người đi chào hàng, thợ cắt tóc, giữ kho...

Loại 3: Những nghề nghiệp mà công việc chủ yếu là lao động chân tay và những công việc có mức độ rủi ro cao hơn loại 2. Ví dụ: kỹ sư cơ khí, kỹ sư điện, công nhân ngành điện sử dụng các thiết bị điện, thợ may, người trang trí nội thất...

Loại 4: Những nghề nghiệp nguy hiểm dễ xảy ra tai nạn và không được quy định ở ba loại trên, cụ thể: thủy thủ, thuyền viên, công nhân làm việc trên giàn khoan dầu khí, công nhân làm việc trong hầm mỏ, thợ lặn...

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

TỔNG GIÁM ĐỐC



T.S. TRẦN VĂN ĐỨC